TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày: 21/01/2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Duy
2. Ông Trần Minh Sang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**;

Địa chỉ: Tòa nhà HM town 412 NK, Phường N, Quận M, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H. Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ.

(Theo Quyết định số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/6/2021)

Ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc TN

Địa chỉ: 143 NK, Phường V, TP MT, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số 263/2021/UQ-TT QL&THN ngày 24/6/2021)

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn TA,** sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú: ấp LT B, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị KL, sinh năm 1959;
2. Bà Thiều HL, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Ngọc TN là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần B trình bày:*

Ngày 20/11/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần B (sau đây gọi là Ngân hàng) và anh Nguyễn TA có ký hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN cho anh Nguyễn TA vay số tiền 60.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống cá nhân, lãi suất vay trong hạn 10%/năm, ngày đến hạn 21/11/2022, phương thức trả nợ trả lãi vào ngày 08 định kỳ 01 tháng/lần, trả nợ gốc theo phụ lục lịch trả nợ, khi vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay vốn, anh TA đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ kỳ trả nợ tháng 9/2020. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ trực tiếp, gởi thông báo nợ quá hạn để yêu cầu anh TA thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên đến nay anh TA vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các nội dung thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn nợ lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 12/4/2021, anh TA còn nợ lại Ngân hàng số tiền 37.012.765 đồng, bao gồm: 29.930.164đồng nợ gốc và tiền lãi, lãi phạt là 7.082.601đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn TA có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/4/2021 là 37.012.765 đồng, bao gồm: 29.930.164đồng nợ gốc và tiền lãi, lãi phạt là 7.082.601đồng và toàn bộ tiền lãi, phí/phạt phát sinh kể từ ngày 13/4/2021 theo mức lãi suất được quy định

trong Hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 đến khi trả hết nợ, thời gian thực hiện 01 lần khi án có hiệu luật pháp luật.

** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn TA trình bày:*

Anh Nguyễn TA thống nhất lời trình bày của đại diện Ngân hàng về hợp đồng tín dụng đã ký kết, số tiền vay, mục đích vay, tiền lãi, phương thức thanh toán. Tuy nhiên, anh chỉ là người làm thủ tục vay thay cho bà Huỳnh Thị KL (là mẹ vợ) và chị Thiều HL(vợ), sau khi anh ký thủ tục vay và nhận tiền của Ngân hàng thì anh đã giao lại toàn bộ số tiền cho chị HLđể chị HLđưa lại cho bà KL. Sau đó, bà KL và chị HLđã tự thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi với Ngân hàng. Nay đối với yêu cầu của Ngân hàng, vì anh TA là người đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nên anh đồng ý có trách nhiệm liên đới với bà KL và chị HLtrả số tiền còn nợ của Ngân hàng tạm tính đến ngày 12/4/2021 là 37.012.765 đồng và toàn bộ tiền lãi, phí/phạt phát sinh kể từ ngày 13/4/2021 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 đến khi trả hết nợ, về cách thức trả nợ anh thống nhất cách thức trả nợ mà bà KL và chị HLđưa ra.

** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thiều HLtrình bày:*

Chị HLlà vợ của anh Nguyễn TA. Năm 2017, chị HLcó nhờ anh Nguyễn TA ký hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng số tiền 60.000.000đồng, chị đã nhận đủ số tiền này từ anh Nguyễn TA sau đó có đưa lại cho bà Huỳnh Thị KL mượn số tiền 40.000.000đồng. Nay đối với yêu cầu của Ngân hàng, chị đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới với anh Nguyễn TA và bà Huỳnh Thị KL trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 12/4/2021 là 37.012.765 đồng, đồng ý tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 kể từ ngày 13/4/2021 cho đến khi trả hết nợ, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đồng.

** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị KL trình bày:*

Bà KL là mẹ vợ của anh Nguyễn TA. Năm 2017, bà và con gái là Thiều HLcó nhờ anh Nguyễn TA ký hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng số tiền 60.000.000đồng, bà đã nhận 40.000.000đồng trong số tiền này. Nay đối với yêu

cầu của Ngân hàng, bà đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới với anh Nguyễn TA và chị Thiều HLtrả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 12/4/2021 là 37.012.765 đồng, đồng ý tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 kể từ ngày 13/4/2021 cho đến khi trả hết nợ, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đồng.

* Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc TN trình bày nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn TA có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn gốc là 29.930.164đồng, tiền lãi tính đến ngày 21/01/2022 là 14.310.609đồng, tổng cộng là 44.240.773đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/01/2022 theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B và anh Nguyễn TA cho đến khi trả xong nợ. Anh Nguyễn TA đồng ý có nghĩa vụ liên đới với bà Huỳnh Thị KL và chị Thiều HL trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Bà Huỳnh Thị KL và chị Thiều HL đồng ý có nghĩa vụ liên đới với anh TA trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo quy định tại

khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu anh Nguyễn TA phải trả số tiền vốn gốc còn nợ chưa thanh toán là 29.930.164đồng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng và anh Nguyễn TA đều thống nhất với nhau về việc giao kết hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B và anh Nguyễn TA có ghi rõ số tiền vay, lãi suất vay, mục đích vay, thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của các bên là hoàn toàn tự nguyện, tính đến ngày 21/01/2022 anh TA còn nợ của Ngân hàng số tiền vốn gốc là 29.930.164đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Xét thấy, anh Nguyễn TA đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng kể từ tháng 9 năm 2020, là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng về nghĩa vụ của bên vay. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

[3] Xét yêu cầu tính lãi trong hạn và quá hạn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu anh Nguyễn TA phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cụ thể là: 14.310.609đồng (theo bảng kê tiền lãi) và kể từ ngày 22/01/2022 anh TA phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B và anh Nguyễn TA cho đến khi anh Nguyễn TA trả hết số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Xét thấy, số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu được tính căn cứ theo mức lãi suất hai bên đã tự nguyện thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 và Giấy nhận nợ số 01/0695/03117/TDGĐ-CN ngày 20/11/2017 là phù hợp quy định tại Điều 463 bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của anh Nguyễn TA, bà Huỳnh Thị KL và chị Thiều HLvề việc thực hiện nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn TA và bà Huỳnh Thị KL, chị Thiều HLthống nhất trình bày sau khi anh TA ký hợp đồng tính dụng và nhận tiền vay từ Ngân hàng đã giao lại số tiền này cho bà Huỳnh Thị KL và chị Thiều Huỳnh Ly. Nay anh Nguyễn TA, bà Huỳnh Thị KL và chị Thiều HLthống nhất cùng có nghĩa vụ liên

đới trả số tiền vốn và lãi còn nợ Ngân hàng. Tuy nhiên, chị Tuyết Ngân là người đại diện của Ngân hàng xác định Ngân hàng chỉ yêu cầu anh Nguyễn TA là người phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ của Ngân hàng, không yêu cầu bà Huỳnh Thị KL và chị Thiều HLphải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ của Ngân hàng. Xét thấy, anh Nguyễn TA là người đã ký kết hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 với Ngân hàng và trực tiếp nhận tiền từ Ngân hàng theo Giấy nhận nợ số 01/0695/03117/TDGĐ-CN ngày 20/11/2017. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Ngân là đại diện của Ngân hàng chỉ yêu cầu anh Nguyễn TA là người phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ của Ngân hàng, yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc anh TA sau khi nhận tiền từ Ngân hàng rồi giao lại cho bà KL và chị HLlà giao dịch dân sự giữa anh TA, bà KL và chị Ly, trong trường hợp giao dịch dân sự này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ vụ án khác.

[5] Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý. Đồng thời, anh Nguyễn TA đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng kể từ tháng 9 năm 2020, là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng về nghĩa vụ của bên vay. Ngân hàng căn cứ theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 đã chuyển toàn bộ số dư nợ thực tế và thu hồi nợ trước hạn. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bị đơn.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn TA có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Buộc bị đơn Nguyễn TA có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn là 29.930.164đồng, tiền lãi tính đến ngày 21/01/2022 là 14.310.609đồng, tổng cộng là 44.240.773đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/01/2022 anh Nguyễn TA phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số 0695/03117/TDGD-CN ngày 20/11/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B và anh Nguyễn TA cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn TA chịu 2.212.039đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B 925.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004313 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm Loan